**Bộ câu hỏi trắc nghiệm Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia**

**Câu 1. Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia được ban hành ngày, tháng, năm nào?**

a) Ngày 14/6/2019.

b) Ngày 01/7/2019.

c) Ngày 01/8/2019.

d) Ngày 31/12/2019.

**Câu 2**. **Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia có hiệu lực ngày, tháng, năm nào?**

a) Từ 01/7/2019.

b)Từ 01/01/2020**.**

c) Từ 01/7/2020.

d) Từ 01/01/2021.

**Câu 3**. **Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định bao nhiêu chính sách của Nhà nước trong phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) 4 chính sách.

b) 5 chính sách.

c) 6 chính sách.

d) 7 chính sách.

**Câu 4. Nội dung nào sau đây là chính sách của Nhà nước trong phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia.

b) Ưu tiên hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông; giảm tính sẵn có, dễ tiếp cận của rượu, bia; giảm tác hại của rượu, bia; tăng cường quản lý sản xuất rượu thủ công; thực hiện các biện pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia đối với trẻ em, học sinh, sinh viên, thanh niên, phụ nữ mang thai.

c) Được cung cấp thông tin phù hợp, chính xác, khách quan, khoa học, đầy đủ về rượu, bia, nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng và tác hại của rượu, bia.

d) Đáp án a và b

**Câu 5. Nội dung nào sau đây là chính sách của Nhà nước trong phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Ưu tiên hoạt động thông tin bao gồm giảm tác hại của rượu, bia; tăng cường quản lý sản xuất rượu; thực hiện các biện pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia đối với trẻ em, học sinh, sinh viên, thanh niên, phụ nữ mang thai, nuôi con nhỏ.

b) Ưu tiên hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông; giảm tính sẵn có, dễ tiếp cận của rượu, bia; giảm tác hại của rượu, bia; tăng cường quản lý sản xuất rượu thủ công; thực hiện các biện pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia đối với trẻ em, học sinh, sinh viên, thanh niên, phụ nữ mang thai**.**

c) Ưu tiên hoạt động truyền thông; giảm tính sẵn có, dễ tiếp cận của rượu, bia; giảm tác hại của rượu, bia; tăng cường quản lý sản xuất rượu; thực hiện các biện pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia đối với trẻ em, học sinh, sinh viên.

d) Ưu tiên hoạt động truyền thông dễ tiếp cận của rượu, bia và tăng cường quản lý sản xuất rượu thủ công; thực hiện các biện pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia.

**Câu 6. Nội dung nào sau đây là chính sách của Nhà nước trong Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Ưu tiên hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông; giảm tính sẵn có, dễ tiếp cận của rượu, bia; giảm tác hại của rượu, bia; tăng cường quản lý sản xuất rượu thủ công; thực hiện các biện pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia đối với trẻ em, học sinh, sinh viên, thanh niên, phụ nữ mang thai.

b) Phản ánh, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia; tố cáo việc cơ quan, người có thẩm quyền không xử lý hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia.

c) Khuyến khích nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới nhằm giảm tác hại của rượu, bia.

d) Đáp án a và b.

**Câu 7**. **Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định có bao nhiêu quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức trong phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) 3 quyền.

b) 4 quyền.

c) 5 quyền.

d) 6 quyền.

**Câu 8**. **Nội dung nào sau đây là quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức trong phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Được sống trong môi trường không chịu ảnh hưởng bởi tác hại của rượu, bia.

b) Được cung cấp thông tin phù hợp, chính xác, khách quan, khoa học, đầy đủ về rượu, bia, nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng và tác hại của rượu, bia.

c) Phản ánh, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia; tố cáo việc cơ quan, người có thẩm quyền không xử lý hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia.

d. Cả 3 đáp án trên.

**Câu 9**. **Nội dung nào sau đây là quyền của cá nhân theo quy định của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Được làm việc trong môi trường không chịu ảnh hưởng bởi tác hại của rượu, bia.

b) Được nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ cao nhằm giảm tác hại của rượu bia.

c) Được sống trong môi trường không chịu ảnh hưởng bởi tác hại của rượu, bia.

d) Được khen thưởng khi có thành tích trong phòng, chống tác hại của rượu, bia.

**Câu 10. Nội dung nào sau đây không phải là quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức trong phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Được cung cấp thông tin phù hợp, chính xác, khách quan, khoa học, đầy đủ về rượu, bia, nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng và tác hại của rượu, bia.

b) Phản ánh, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia; tố cáo việc cơ quan, người có thẩm quyền không xử lý hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia.

c) Tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia.

d) Khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong phòng, chống tác hại của rượu, bia.

**Câu 11**. **Có bao nhiêu nhóm hành vi bị nghiêm cấm trong Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) 12 hành vi.

b) 13 hành vi.

c) 14 hành vi.

d) 15 hành vi.

**Câu 12**. **Hành vi nào sau đây là hành vi bị nghiêm cấm trong Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Xúi giục, kích động, lôi kéo, ép buộc người khác uống rượu, bia.

b) Bán, cung cấp, khuyến mại rượu, bia cho người đủ 18 tuổi.

c) Vận động cá nhân, tổ chức không sử dụng sản phẩm rượu, bia không rõ nguồn gốc, xuất xứ, chưa được kiểm nghiệm an toàn thực phẩm.

d) Phát hiện, phản ánh người say rượu, bia, người nghiện rượu, bia để cảnh báo, phòng ngừa, xử lý hành vi gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội.

**Câu 13**. **Hành vi nào sau đây là hành vi bị nghiêm cấm trong Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Tác hại của rượu, bia; tác hại của rượu, bia giả, không bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm; các mức độ nguy cơ khi uống rượu, bia; các biện pháp giảm tác hại của rượu, bia.

b) Cung cấp thông tin không chính xác, sai sự thật về ảnh hưởng của rượu, bia đối với sức khỏe.

c) Bệnh, tình trạng sức khỏe, đối tượng không nên uống rượu, bia; độ tuổi không được uống rượu, bia.

d) Kỹ năng từ chối uống rượu, bia; kỹ năng nhận biết và ứng xử, xử trí khi gặp người say rượu, bia, người nghiện rượu, bia.

**Câu 14**. **Hành vi nào sau đây không phải là hành vi bị nghiêm cấm trong Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Sử dụng nguyên liệu, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến không được phép dùng trong thực phẩm; nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm không bảo đảm chất lượng và không rõ nguồn gốc, xuất xứ để sản xuất, pha chế rượu, bia.

b) Kinh doanh rượu không có giấy phép hoặc không đăng ký; bán rượu, bia bằng máy bán hàng tự động.

c) Tác hại của rượu, bia; tác hại của rượu, bia giả, không bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm; các mức độ nguy cơ khi uống rượu, bia; các biện pháp giảm tác hại của rượu, bia.

d) Kinh doanh, tàng trữ, vận chuyển rượu, bia giả, nhập lậu, không bảo đảm chất lượng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, nhập lậu rượu, bia.

**Câu 15. Hành vi nào sau đây không phải là hành vi bị nghiêm cấm trong Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, chiến sĩ, người làm việc trong lực lượng vũ trang nhân dân, học sinh, sinh viên uống rượu, bia ngay trước, trong giờ làm việc, học tập và nghỉ giữa giờ làm việc, học tập.

b) Điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

c) Quảng cáo rượu có độ cồn từ 15 độ trở lên.

d) Phản ánh, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia; tố cáo việc cơ quan, người có thẩm quyền không xử lý hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia.

**Câu 16. Các hành vi nào sau đây là hành vi bị nghiêm cấm trong Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Cung cấp thông tin không chính xác, sai sự thật về ảnh hưởng của rượu, bia đối với sức khỏe.

b) Khuyến mại trong hoạt động kinh doanh rượu, bia có độ cồn từ 15 độ trở lên; sử dụng rượu, bia có độ cồn từ 15 độ trở lên để khuyến mại dưới mọi hình thức.

c) Bệnh, tình trạng sức khỏe, đối tượng không nên uống rượu, bia; độ tuổi không được uống rượu, bia.

d) Đáp án a và b.

**Câu 17. Các hành vi nào sau đây là hành vi bị nghiêm cấm trong Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Vận động hạn chế uống rượu, bia và không điều khiển phương tiện giao thông, vận hành máy móc sau khi uống rượu, bia.

b) Sử dụng lao động là người chưa đủ 18 tuổi trực tiếp tham gia vào việc sản xuất, mua bán rượu, bia.

c) Cung cấp thông tin không chính xác, sai sự thật về ảnh hưởng của rượu, bia đối với sức khỏe.

d) Đáp án b và c.

**Câu 18**. **Theo Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia người ở độ tuổi nào sau đây bị nghiêm cấm uống rượu, bia?**

a) Người đủ 18 tuổi.

b) Người chưa đủ 20 tuổi.

c) Người chưa đủ 18 tuổi.

d) Người từ đủ 20 tuổi.

**Câu 19. Theo Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia người ở độ tuổi nào không bị nghiêm cấm uống rượu, bia?**

a) Người từ đủ 18 tuổi trở lên.

b) Người từ đủ 17 tuổi trở lên.

c) Người từ đủ 16 tuổi trở lên.

d) Người từ đủ 15 tuổi trở lên.

**Câu 20. Nghiêm cấm hành vi bán, cung cấp, khuyến mại rượu, bia cho người chưa đủ bao nhiêu tuổi?**

a) 21 tuổi.

b) 20 tuổi.

d) 19 tuổi.

d) 18 tuổi.

**Câu 21. Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia không nghiêm cấm việc bán, bán, cung cấp, khuyến mại rượu, bia cho người ở độ tuổi nào?**

a) Từ đủ 15 tuổi trở lên.

b) Từ đủ 16 tuổi trở lên.

d) Từ đủ 17 tuổi trở lên.

d) Từ đủ 18 tuổi trở lên.

**Câu 22. Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia nghiêm cấm sử dụng lao động ở độ tuổi nào trực tiếp tham gia vào việc sản xuất, mua bán rượu, bia?**

a) Chưa đủ 21 tuổi.

b) Chưa đủ 20 tuổi.

c) Chưa đủ 19 tuổi.

d) Chưa đủ 18 tuổi.

**Câu 23. Theo quy định của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia, cơ sở sản xuất, mua bán rượu, bia được sử dụng lao động ở độ tuổi nào trực tiếp tham gia vào việc sản xuất, mua bán rượu bia?**

a) Người từ đủ 15 tuổi trở lên.

b) Người từ đủ 16 tuổi trở lên.

c) Người từ đủ 17 tuổi trở lên.

d) Người từ đủ 18 tuổi trở lên.

**Câu 24**. **Nghiêm cấm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, chiến sĩ, người làm việc trong lực lượng vũ trang nhân dân, học sinh, sinh viên uống rượu, bia khi nào?**

a) Trong giờ làm việc, học tập và nghỉ giữa giờ làm việc, học tập.

b) Ngay trước, trong giờ làm việc, học tập và nghỉ giữa giờ làm việc, học tập.

c) Ngay trước, trong giờ và sau giờ làm việc, học tập.

d) Trong giờ học tập và nghỉ giữa giờ làm việc.

**Câu 25**. **Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, học sinh, sinh viên không được uống rượu, bia trong trường hợp nào dưới đây?**

a) Ngay trước giờ làm việc, học tập.

b) Trong giờ làm việc, học tập.

c) Nghỉ giữa giờ làm việc, học tập.

d) Cả 3 đáp án trên.

**Câu 26**. **Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia nghiêm cấm quảng cáo rượu trong trường hợp nào sau đây?**

a) Rượu có độ cồn từ 10 độ trở lên.

b) Rượu có độ cồn từ 15 độ trở lên.

c) Rượu có độ cồn từ 20 độ trở lên.

d) Rượu có độ cồn từ 25 độ trở lên.

**Câu 27**. **Sinh viên không được uống rượu, bia trong trường hợp nào dưới đây?**

a) Trước giờ học tập.

b) Trong giờ học tập.

c) Trước, trong giờ làm việc, học tập và nghỉ giữa giờ làm việc, học tập.

d) Cả 3 đáp án trên.

**Câu 28**. **Nội dung nào sau đây là mục đích thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Nâng cao nhận thức để phòng, chống tác hại của rượu, bia đối với sức khỏe con người, gia đình, cộng đồng, an toàn giao thông, trật tự, an toàn xã hội, văn hóa, kinh tế và các vấn đề xã hội khác.

b) Nâng cao nhận thức, định hướng hành vi, thay đổi thói quen có hại để phòng, chống tác hại của rượu, bia đối với sức khỏe con người, gia đình, cộng đồng, an toàn giao thông, trật tự, an toàn xã hội, kinh tế và các vấn đề xã hội khác.

c) Nhằm thay đổi nhận thức, thay đổi thói quen có hại để phòng, chống tác hại của rượu, bia đối với sức khỏe con người, gia đình, cộng đồng, an toàn giao thông, trật tự, an toàn xã hội, kinh tế và các vấn đề xã hội khác.

d) Nhằm thay đổi thói quen có hại để phòng, chống tác hại của rượu, bia đối với cộng đồng, an toàn giao thông, trật tự, an toàn xã hội, kinh tế và các vấn đề xã hội khác.

**Câu 29**. **Việc thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia phải bảo đảm các yêu cầu nào sau đây?**

a) Chính xác, khách quan và khoa học.

b) Thường xuyên; phù hợp, dễ tiếp cận và hiệu quả đối với từng đối tượng, trình độ, lứa tuổi, giới tính; phù hợp với truyền thống, văn hóa, bản sắc dân tộc, tôn giáo và phong tục tập quán; chú trọng đối với học sinh, sinh viên, thanh niên, phụ nữ mang thai và cá nhân, tổ chức, hộ gia đình sản xuất rượu thủ công.

c. Đảm bảo tính văn hóa, bản sắc dân tộc, tôn giáo và phong tục tập quán; chú trọng đối với học sinh, sinh viên, thanh niên, phụ nữ mang thai và cá nhân, tổ chức, hộ gia đình sản xuất rượu, bia.

d. Đáp án a và b.

**Câu 30**. **Việc thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia phải bảo đảm các yêu cầu sau nào dưới đây?**

a) Chính xác, khách quan và khoa học.

b) Thường xuyên; phù hợp, dễ tiếp cận và hiệu quả đối với từng đối tượng, trình độ, lứa tuổi, giới tính.

c) Phù hợp với truyền thống, văn hóa, bản sắc dân tộc, tôn giáo và phong tục tập quán; chú trọng đối với học sinh, sinh viên, thanh niên, phụ nữ mang thai và cá nhân, tổ chức, hộ gia đình sản xuất rượu thủ công.

d) Cả 3 đáp án trên.

**Câu 31**. **Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định có bao nhiêu nội dung thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) 7 nội dung.

b) 8 nội dung.

c) 9 nội dung.

d) 10 nội dung.

**Câu 32**. **Nội dung nào sau đây là nội dung thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tác hại của rượu, bia; các hành vi bị nghiêm cấm trong phòng, chống tác hại của rượu, bia; các chế tài xử phạt và vận động cá nhân, tổ chức tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia.

b) Quyền, nghĩa vụ của cá nhân và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình, cộng đồng trong phòng, chống tác hại của rượu, bia.

c) Tác hại của rượu, bia; tác hại của rượu, bia giả, không bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm; các mức độ nguy cơ khi uống rượu, bia; các biện pháp giảm tác hại của rượu, bia.

d) Cả 3 đáp án trên.

**Câu 33. Nội dung nào sau đây không phải là nội dung thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Bệnh, tình trạng sức khỏe, đối tượng không nên uống rượu, bia; độ tuổi không được uống rượu, bia.

b) Kỹ năng từ chối uống rượu, bia; kỹ năng nhận biết và ứng xử, xử trí khi gặp người say rượu, bia, người nghiện rượu, bia.

c) Thực hiện trực tiếp; tư vấn, hướng dẫn tìm hiểu pháp luật; cung cấp, phổ biến tài liệu.

d) Vận động hạn chế uống rượu, bia và không điều khiển phương tiện giao thông, vận hành máy móc sau khi uống rượu, bia.

**Câu 34. Nội dung nào sau đây không phải là là nội dung thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Quyền, nghĩa vụ của cá nhân và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình, cộng đồng trong phòng, chống tác hại của rượu, bia.

b) Tác hại của rượu, bia; tác hại của rượu, bia giả, không bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm; các mức độ nguy cơ khi uống rượu, bia; các biện pháp giảm tác hại của rượu, bia.

c) Hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân sản xuất rượu thủ công bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

d) Cơ sở, khu vực chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành cho người chưa đủ 18 tuổi.

**Câu 35**. **Nội dung nào sau đây là hình thức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Thực hiện trực tiếp; tư vấn, hướng dẫn tìm hiểu pháp luật; cung cấp, phổ biến tài liệu.

b) Thông qua phương tiện thông tin đại chúng, loa truyền thanh, mạng Internet, pa-nô, áp-phích, tranh cổ động.

c) Thi tuyên truyền, tìm hiểu.

d) Cả 3 đáp án trên.

**Câu 36. Nội dung nào sau đây là hình thức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Thi tuyên truyền, tìm hiểu.

b) Chiến dịch truyền thông.

c) Lồng ghép trong việc giảng dạy, học tập tại cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao; trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, cộng đồng và các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

d) Cả 3 đáp án trên.

**Câu 37. Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định không uống rượu, bia tại các địa điểm nào sau đây?**

a) Cơ sở giáo dục trong thời gian giảng dạy, học tập, làm việc.

b) Nơi làm việc của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập trong thời gian làm việc, trừ địa điểm được phép kinh doanh rượu, bia.

c) Cơ sở, khu vực chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành cho người chưa đủ 18 tuổi.

**d**) Cả 3 đáp án trên.

**Câu 38. Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định không uống rượu, bia tại các địa điểm nào sau đây?**

a) Cơ sở y tế.

b) Cơ sở cai nghiện, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, cơ sở giam giữ phạm nhân và cơ sở giam giữ khác.

c) Cơ sở bảo trợ xã hội.

d) Cả 3 đáp án trên.

**Câu 39. Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định nội dung nào sau đây không thể hiện trong quảng cáo rượu, bia có độ cồn dưới 5,5 độ?**

a. Nội dung có thông tin, hình ảnh nhằm khuyến khích uống rượu, bia.

b) Nội dung có thông tin rượu, bia có tác dụng tạo sự trưởng thành, thành đạt, thân thiện, hấp dẫn về giới tính.

c) Nội dung hướng đến trẻ em, học sinh, sinh viên, thanh niên, phụ nữ mang thai.

d) Cả 3 đáp án trên.

**Câu 40. Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định nội dung nào sau đây không thể hiện trong quảng cáo rượu, bia có độ cồn dưới 5,5 độ?**

a) Sử dụng vật dụng, hình ảnh trong phim, nhãn hiệu sản phẩm dành cho trẻ em, học sinh, sinh viên.

b) Sử dụng người đủ 18 tuổi trong quảng cáo rượu, bia.

c) Sử dụng người khuyết tật trong quảng cáo rượu, bia.

d) Cả 3 đáp án trên.

**Câu 41. Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định trường hợp nào sau đây không thực hiện quảng cáo rượu, bia có độ cồn dưới 5,5 độ trên các phương tiện quảng cáo?**

a) Sự kiện dành cho người làm trong các cơ quan nhà nước.

b) Sự kiện dành cho người làm trong các lực lượng vũ trang.

c) Sự kiện dành cho sinh viên.

d) Cả 3 đáp án trên.

**Câu 42*.* Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định địa điểm nào sau đây không được bán rượu, bia?**

a) Nơi làm việc của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, trừ địa điểm được phép kinh doanh rượu, bia.

b) Cơ sở, khu vực chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành cho người chưa đủ 18 tuổi.

c) Cơ sở giáo dục.

d) Cả 3 đáp án trên.

**Câu 43. Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định địa điểm nào sau đây không được bán rượu, bia?**

a) Cơ sở, khu vực chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành cho người chưa đủ 18 tuổi.

b) Xung quanh các cơ sở giáo dục.

c) Xung quanh các cơ sở y tế.

d) Cả 3 đáp án trên.

**Câu 44. Cơ quan nào dưới đây hướng dẫn việc bổ sung chất chỉ thị màu vào các sản phẩm cồn không dùng trong thực phẩm để phân biệt với cồn thực phẩm?**

a) Bộ Công thương.

b) Bộ Lao động, Thương binh - Xã hội.

c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Cả 3 đáp án trên.

**Câu 45. Người điều khiển phương tiện giao thông không uống rượu, bia trong trường hợp nào dưới đây?**

a) Trước, trong và sau khi tham gia giao thông.

b) Trong và sau khi tham gia giao thông.

c) Trước và trong khi tham gia giao thông.

d) Cả 3 đáp án trên.

**Câu 46. Cơ quan nào dưới đây có trách nhiệm xây dựng nội dung và tổ chức việc đào tạo về phòng, chống tác hại của rượu, bia trong chương trình đào tạo cấp bằng, chứng chỉ, giấy phép điều khiển phương tiện giao thông?**

a) Bộ Công an.

b) Bộ Y tế.

c) Bộ Công thương.

d) Bộ Giao thông vận tải.

**Câu 47**. **Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định bao nhiêu biện pháp phòng ngừa, can thiệp và giảm tác hại của việc uống rượu, bia đối với sức khỏe?**

a) 3 biện pháp.

b) 4 biện pháp.

c) 5 biện pháp.

d) 6 biện pháp.

**Câu 48**. **Nội dung nào sau đây là nội dung tư vấn về phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Biện pháp giảm tác hại của rượu, bia.

b) Kỹ năng từ chối uống rượu, bia.

c) Kỹ năng nhận biết và ứng xử, xử trí khi gặp người say rượu, bia, người nghiện rượu, bia.

d) Cả 3 đáp án trên.

**Câu 49. Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định đối tượng nào sau đây được tập trung tư vấn về phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Người uống rượu, bia

b) Người thường xuyên uống rượu bia.

c) Người say rượu bia.

d) Người bán rượu, bia.

**Câu 50. Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định đối tượng nào sau đây được tập trung tư vấn về phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Người uống rượu, bia.

b) Người nghiện rượu, bia.

c) Gia đình người uống rượu bia.

d) Gia đình người nghiện rượu bia.

**Câu 51. Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định đối tượng nào sau đây được tập trung tư vấn về phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Học sinh, sinh viên.

b) Thanh niên.

c) Phụ nữ mang thai.

d) Cả 3 đáp án trên.

**Câu 52**. **Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định bao nhiêu biện pháp phòng ngừa tác hại của rượu, bia tại cộng đồng?**

a) 3 biện pháp.

b) 4 biện pháp.

c) 5 biện pháp.

d) 6 biện pháp.

**Câu 53**. **Nội dung nào sau đây là biện pháp chăm sóc, hỗ trợ, bảo vệ trẻ em, phụ nữ và các đối tượng yếu thế khác để phòng ngừa, giảm tác hại của rượu, bia?**

a) Tư vấn cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang cho con bú về tác hại của rượu, bia đối với thai nhi, trẻ em; cho người bị ảnh hưởng bởi tác hại của rượu, bia khi sử dụng dịch vụ tại cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình.

b) Can thiệp, hỗ trợ, áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc, bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình đối với trẻ em, phụ nữ và các đối tượng yếu thế khác để không bị ảnh hưởng bởi tác hại của rượu, bia.

c) Các biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật.

d) Cả 3 đáp án trên.

**Câu 54**. **Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia thì xử lý như thế nào?**

a) Phạt cảnh cáo.

b) Xử lý vi phạm hành chính.

c)Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

d) Cả 3 đáp án trên.

**Câu 55**. **Nội dung nào dưới đây thuộc trách nhiệm của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong công tác phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Tuyên truyền, giáo dục trẻ em, học sinh, sinh viên, thanh niên không uống rượu, bia.

b) Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để bảo vệ và hỗ trợ trẻ em, học sinh, sinh viên, thanh niên bị ảnh hưởng bởi tác hại của rượu, bia.

c) Lồng ghép hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia trong công tác đoàn, đội.

d) Cả 3 đáp án trên.

**Câu 56. Trách nhiệm nào sau đây không phải của cơ sở kinh doanh rượu, bia?**

a) Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác về hoạt động kinh doanh của cơ sở theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

b) Thu hồi và xử lý rượu, bia không bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm do cơ sở mình sản xuất, mua bán theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

c) Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác về hoạt động kinh doanh của cơ sở theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

d) Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để bảo vệ và hỗ trợ phụ nữ, trẻ em bị ảnh hưởng bởi tác hại của rượu, bia.

**Câu 57. Nội dung nào sau đây là trách nhiệm của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong công tác phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để bảo vệ và hỗ trợ phụ nữ, trẻ em bị ảnh hưởng bởi tác hại của rượu, bia.

b) Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác về hoạt động kinh doanh với cơ quan có thẩm quyền.

c) Được cung cấp thông tin phù hợp, chính xác, khách quan, khoa học, đầy đủ về rượu, bia, nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng và tác hại của rượu, bia.

d) Can thiệp, hỗ trợ, áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc đối với rượu, bia.

**Câu 58. Nội dung nào sau đây là trách nhiệm của các cơ sở kinh doanh trong phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Thu hồi và xử lý rượu, bia không bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm do cơ sở mình sản xuất, mua bán theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

b) Tham gia với các cơ quan, tổ chức thực hiện phòng, chống tác hại của rượu, bia.

c) Tham gia các hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia tại cộng đồng.

d) Cả 3 phương án trên.

**Câu 59. Nội dung nào dưới đây là trách nhiệm của các thành viên trong gia đình trong công tác phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Giáo dục, giám sát, nhắc nhở thành viên chưa đủ 18 tuổi không uống rượu, bia, các thành viên khác trong gia đình hạn chế uống rượu, bia; động viên, giúp đỡ người nghiện rượu, bia trong gia đình cai nghiện rượu, bia.

b) Hướng dẫn các thành viên trong gia đình kỹ năng từ chối uống rượu, bia; kỹ năng nhận biết, ứng xử, xử trí khi gặp người say rượu, bia, người nghiện rượu, bia và thực hiện các biện pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia.

c) Tham gia với các cơ quan, tổ chức và cộng đồng thực hiện phòng, chống tác hại của rượu, bia.

d) Cả 3 đáp án trên.

**Câu 60. Nội dung nào sau đây không phải là trách nhiệm của gia đình trong phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Giáo dục, giám sát, nhắc nhở thành viên chưa đủ 18 tuổi không uống rượu, bia, các thành viên khác trong gia đình hạn chế uống rượu, bia.

b) Động viên, giúp đỡ người nghiện rượu, bia trong gia đình cai nghiện rượu, bia.

c) Hướng dẫn các thành viên trong gia đình kỹ năng từ chối uống rượu, bia; kỹ năng nhận biết, ứng xử, xử trí khi gặp người say rượu, bia, người nghiện rượu, bia và thực hiện các biện pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia.

d) Thu hồi và xử lý rượu, bia không bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm do cơ sở mình sản xuất, mua bán theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

**Câu 61. Nội dung nào sau đây là trách nhiệm của cơ sở kinh doanh rượu, bia?**

a) Phải niêm yết thông báo không bán rượu, bia cho người chưa đủ 18 tuổi. Trường hợp nghi ngờ về độ tuổi của người mua rượu, bia thì người bán có quyền yêu cầu người mua xuất trình giấy tờ chứng minh.

b) Sử dụng lao động là người ở bất kỳ độ tuổi nào theo nhu cầu.

c) Thanh lý, bán rẻ rượu, bia không bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm do cơ sở mình sản xuất, mua bán cho người có nhu cầu.

d) Không được mở mới điểm bán rượu, bia trong khu vực y tế, trường học mà chỉ được mở bên cạnh các địa điểm nêu trên.

**Câu 62. Kể từ ngày 01/01/2020, không được mở mới điểm bán rượu, bia để tiêu dùng tại chỗ trong bán kính bao nhiêu mét tính từ khuôn viên của cơ sở y tế, nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông?**

a) 10m.

b) 50m.

c) 100m.

d) 200m.

**Câu 63. Kể từ ngày 01/01/2020, được mở mới điểm bán rượu, bia để tiêu dùng tại chỗ trong bán kính bao nhiêu mét tính từ khuôn viên của cơ sở y tế, nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông?**

a) Từ trên 100m.

b) Từ trên 150m.

c) Từ trên 200m

d) Từ trên 250m.

**Câu 64. Kể từ ngày 01/01/2020, được mở mới điểm bán rượu, bia để mang đi trong bán kính bao nhiêu mét tính từ khuôn viên của cơ sở y tế, nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông?**

a) Không quy định.

b) 50m

c) 100m.

d) 150m

**Câu 65. Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định nội dung nào sau đây là trách nhiệm của gia đình trong phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Nhắc nhở và yêu cầu chấm dứt hành vi uống rượu, bia.

b) Thông tin, tuyên truyền về phòng, chống tác hại của rượu, bia.

c) Sàng học, phát hiện sớm người nghiện rượu, bia.

d) Giáo dục, giám sát, nhắc nhở thành viên chưa đủ 18 tuổi không uống rượu, bia, các thành viên khác trong gia đình hạn chế uống rượu, bia; động viên, giúp đỡ người nghiện rượu, bia trong gia đình cai nghiện rượu, bia.

**Câu 66. Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định nội dung nào sau đây là trách nhiệm của gia đình trong phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a) Giáo dục, giám sát, nhắc nhở thành viên chưa đủ 18 tuổi không uống rượu, bia, các thành viên khác trong gia đình hạn chế uống rượu, bia.

b) Động viên, giúp đỡ người nghiện rượu, bia trong gia đình cai nghiện rượu, bia.

c) Hướng dẫn các thành viên trong gia đình kỹ năng từ chối uống rượu, bia; kỹ năng nhận biết, ứng xử, xử trí khi gặp người say rượu, bia, người nghiện rượu, bia và thực hiện các biện pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia.

d) Cả 3 đáp án trên.

**Câu 67. Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định nội dung nào sau đây là trách nhiệm của gia đình trong phòng, chống tác hại của rượu, bia?**

a. Hướng dẫn các thành viên trong gia đình kỹ năng từ chối uống rượu, bia; kỹ năng nhận biết, ứng xử, xử trí khi gặp người say rượu, bia, người nghiện rượu, bia và thực hiện các biện pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia.

b. Hướng dẫn các thành viên trong gia đình không từ chối uống rượu, bia; kỹ năng nhận biết, ứng xử, xử trí khi gặp người say rượu, bia, người nghiện rượu, bia.

c. Hướng dẫn các thành viên trong gia đình kỹ năng nhận biết các loại rượu, bia.

d. Cả 3 đáp án trên.

**Câu 68. Địa điểm công cộng nào sau đây không được uống rượu, bia?**

a) Trung tâm tiệc cưới.

b) Quán bar.

c) Cơ sở kinh doanh dịch vụ Karaoke.

d) Nhà chờ xe buýt*.*

**Câu 69**. **Hành vi điều khiển xe ô tô trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở thì bị phạt bao nhiêu tiền?**

a) Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

**Câu 70**. **Hành vi điều khiển xe ô tô trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở thì bị phạt bao nhiêu tiền?**

a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 16.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 18.000.000 đến 20.000.000 đồng.

**Câu 71**. **Hành vi điều khiển xe ô tô trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở thì sẽ bị phạt bao nhiêu tiền?**

a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

**Câu 72**. **Hành vi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở thì bị phạt bao nhiêu tiền?**

a) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

**Câu 73**. **Hành vi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở sẽ bị phạt bao nhiêu tiền?**

a) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

**Câu 74**. **Hành vi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở sẽ bị phạt bao nhiêu tiền?**

a) Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

**Câu 75. Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy không chấp hành yêu cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ sẽ bị áp dụng mức xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?**

a) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

**Câu 76**. **Hành vi điều khiển xe máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở thì sẽ bị phạt bao nhiêu tiền?**

a) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

**Câu 77**. **Hành vi điều khiển xe máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở bị phạt bao nhiêu tiền?**

a) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000đồng.

d) Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

**Câu 78**. **Hành vi điều khiển xe máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở bị phạt bao nhiêu tiền?**

a) Phạt tiền từ 14.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 16.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 18.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng.

**Câu 79. Hành vi điều khiển xe đạp, xe đạp máy (kể cả xe đạp điện) trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở sẽ bị phạt bao nhiêu tiền?**

a) Phạt tiền từ 60.000 đồng đến 80.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 80.000 đồng đến 100.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 120.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 120.000 đồng đến 140.000 đồng.

**Câu 80**. **Hành vi điều khiển xe khiển xe đạp, xe đạp máy (kể cả xe đạp điện) trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở sẽ bị phạt bao nhiêu tiền?**

a) Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 250.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng.

**Câu 81**. **Hành vi điều khiển xe đạp, xe đạp máy (kể cả xe đạp điện) trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở sẽ bị phạt bao nhiêu tiền?**

a) Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng.

**Câu 82**. **Người từ đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi uống rượu, bia sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?**

a) Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng.

b) Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.

c) Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 300.000 đồng đến 600.000 đồng.

d) Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 400.000 đồng đến 700.000 đồng.

**Câu 83**. **Hành vi xúi giục, kích động, lôi kéo người khác uống rượu, bia bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?**

a) Phạt cảnh cáo.

b) Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

**Câu 84**. **Hành vi uống rượu, bia ngay trước, trong giờ làm việc, học tập và nghỉ giữa giờ làm việc, học tập bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?**

a) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 800.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

**Câu 85. Hành vi ép buộc người khác uống rượu, bia bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?**

a) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 800.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

**Câu 86**. **Hành vi bán, cung cấp rượu, bia cho người chưa đủ 18 tuổi sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?**

a) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 800.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

**Câu 87**. **Hành vi bán rượu, bia tại địa điểm không bán rượu, bia sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?**

a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

**Câu 88**. **Mở mới điểm bán rượu, bia để tiêu dùng tại chỗ trong bán kính 100 m tính từ khuôn viên của cơ sở y tế, nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?**

a) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

**Câu 89**. **Hành vi khuyến mại rượu, bia cho người chưa đủ 18 tuổi sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?**

a) Phạt 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

b) Phạt 5.000.000 đồng đến 10.000.0000 đồng.

c) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

d) Phạt 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

**Câu 90**. **Hành vi khuyến mại trong hoạt động kinh doanh rượu, bia có độ cồn từ 15 độ trở lên sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?**

a) Phạt 5.000.000 đồng đến 10.000.0000 đồng.

b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

**Câu 91**. **Hành vi sử dụng người chưa đủ 18 tuổi trực tiếp tham gia vào việc quảng cáo rượu, bia sẽ bị phạt bao nhiêu tiền?**

a) Phạt tiền từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng.

**Câu 92**. **Hành vi quảng cáo rượu, bia trong các sự kiện, trên các phương tiện quảng cáo, sản phẩm dành cho người chưa đủ 18 tuổi, học sinh, sinh viên, thanh niên, phụ nữ mang thai sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?**

a) Phạt tiền từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng.

**Câu 93**. **Hành vi quảng cáo rượu, bia trên báo nói, báo hình ngay trước, trong và ngay sau chương trình dành cho trẻ em; trong thời gian từ 18 giờ đến 21 giờ hằng ngày bị xử lý vi phạm hành chính như thế nào?**

a) Phạt tiền từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng.

**Câu 94**. **Người đứng đầu cơ quan, tổ chức không tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia trong cơ quan, tổ chức sẽ bị xử lý vi phạm hành chính như thế nào?**

a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

**Câu 95**. **Cơ sở kinh doanh rượu, bia cung cấp thông tin không đầy đủ, không chính xác về hoạt động kinh doanh của cơ sở theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?**

a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

**Câu 96**. **Việc sử dụng lao động là người chưa đủ 18 tuổi trực tiếp tham gia vào việc mua, bán rượu, bia, cơ sở kinh doanh rượu, bia bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?**

a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

**Câu 97. Việc thông tin về sản phẩm rượu, bia không bảo đảm chính xác, không có cơ sở khoa học của cơ sở kinh doanh rượu, bia bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?**

a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

**Câu 98**. **Hành vi không giáo dục, không giám sát, không nhắc nhở thành viên gia đình chưa đủ 18 tuổi không uống rượu, bia sẽ bị phạt vi phạm hành chính như thế nào?**

a) Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

**Câu 99**. **Hành vi thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia không bảo đảm chính xác, không khách quan và không khoa học sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?**

a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

**Câu 100**. **Hành vi cung cấp thông tin không chính xác, sai sự thật về ảnh hưởng của rượu, bia đối với sức khỏe sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?**

a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

**Câu 101. Không niêm yết thông báo không bán rượu, bia cho người chưa đủ 18 tuổi tại vị trí dễ nhìn của cơ sở bán rượu, bia sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?**

a) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

b) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

c) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

d) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.